

TẠP CHÍ KHOA HỌC

Khoa học Xã hội, Số 13 (6/2018) tr. 1 - 7

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG INTERNET TRONG HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

Vũ Thị Thúy

Trường Đại học Tây Bắc

Tóm tắt: Sinh viên Trường Đại học Tây Bắc có nhu cầu sử dụng internet trong hoạt động học tập (HDHT) ở mức độ tương đối cao. Điều này xuất phát từ sự nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng và tính hiệu quả của internet trong HDHT. Đây là cơ sở khoa học giúp cho Nhà trường và đội ngũ giảng viên có những giải pháp trong vấn đề xây dựng môi trường đào tạo gắn với công nghệ thông tin, nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục và đào tạo của Nhà trường.

Từ khóa: Internet, sinh viên, biện pháp, hoạt động học tập.

1. Đặt vấn đề

Việc khai thác sử dụng internet một cách hiệu quả trong giảng dạy học tập nghiên cứu là một yêu cầu cấp thiết đặt ra cho đội ngũ giảng viên sinh viên nhằm hiện đại hóa phương thức đào tạo phát triển năng lực tư duy sáng tạo học tập suốt đời của người học. Vì vậy cần thiết phải tìm ra những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng internet. Trong giới hạn của vấn đề nghiên cứu tác giả tập trung vào việc tìm kiếm các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng internet trong hoạt động học tập của sinh viên nói chung và sinh viên Trường Đại học Tây Bắc nói riêng. Tác giả tiến hành thu thập thông tin từ nhiều kênh: Qua phiếu điều tra khảo sát yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng internet trong hoạt động học tập; đề xuất biện pháp từ đội ngũ giảng viên, sinh viên; khảo sát thực tế tại phòng học thư viện phòng máy; tham khảo một số tài liệu có liên quan... là cơ sở khoa học để tác giả đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng internet trong hoạt động học tập của sinh viên Trường Đại học Tây Bắc.

2. Kết quả nghiên cứu

Sở đề xuất biện pháp trên kết quả nghiên cứu thực trạng những yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng internet trong hoạt động học tập của sinh viên Trường Đại học Tây Bắc. Qua điều tra khảo sát trên nhóm khách thể sinh viên (n = 200) tác giả thu được kết quả về nhu cầu sử dụng internet trong hoạt động học tập của sinh viên Trường Đại học Tây Bắc chịu tác động bởi nhiều yếu tố khách quan và chủ quan thể hiện trong bảng số liệu (xem trang 2).

Từ số liệu Bảng 1 cho thấy, yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu truy cập mạng trong học

tập của sinh viên Trường Đại học T y ắc ao gồm những yếu tố chủ quan xuất phát từ bản thân người học và yếu tố khách quan là những tác động bên ngoài ảnh hưởng đến quá trình sử dụng mạng internet cho mục đích học tập.

Kết quả phân tích số liệu cho thấy những yếu tố làm cản trở quá trình người học truy cập mạng xuất phát từ những yếu tố khách quan chiếm đi trung bình chung (\bar{X}) cao hơn so với yếu tố chủ quan. Về yếu tố: *Phương thức đào tạo của nhà trường chưa đề cao yếu tố công nghệ mạng* ($\bar{X} = 0.76$) được sinh viên xếp ở vị trí thứ bậc 1. Thứ tiếp, trong đào tạo ở Trường Đại học T y ắc đã có sự thay đổi về phương thức đào tạo, từ đào tạo niên chế sang đào tạo theo học chế tín chỉ đây là một phương thức đào tạo được sử dụng rộng rãi ở tất cả các trường đại học cao đẳng trong cả nước cũng như trên thế giới. Đào tạo theo học chế tín chỉ phát huy tối đa tính tích cực chủ động trong học tập của người học đặc biệt coi trọng quá trình học chuẩn bị bài ở nhà trước khi đến lớp. Điều đáng nghĩ là người học luôn phải nỗ lực tìm kiếm thông tin thông qua nhiều nguồn như sách giáo trình tài liệu tạp chí đài báo internet... Mặc dù Nhà trường đã tiếp cận và triển khai cụ thể phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ tới đội ngũ giảng viên và sinh viên nhưng trên thực tế việc triển khai dạy học ở các giờ học chính khóa theo mô hình dạy học trực tuyến là chưa được áp dụng. Ngược lại, nhà trường chưa vận dụng mô hình dạy học E-learning trong đào tạo. Vì vậy, có thể nói, đây là yếu tố gây cản trở lớn đến quá trình dạy và học sử dụng công nghệ mạng.

Bảng 1: Yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng Internet trong hoạt động học tập của sinh viên (n = 200)

Stt	Yếu tố ảnh hưởng	Số phiếu	Điểm TB (\bar{X})	Thứ bậc
1	Không có máy tính nối mạng	117	0.58	6
2	Hình thức giải trí giao lưu cao hơn nhu cầu học tập	123	0.61	5
3	Yêu cầu về nhiệm vụ học tập có truy cập mạng mà thầy cô đưa ra chưa cao	136	0.68	2
4	Không được học trong phòng học có kết nối mạng	131	0.65	3
5	Sợ mất thời gian hoặc sợ tốn kém	109	0.54	7
6	Mức độ tích cực trong học tập chưa cao	129	0.64	4
7	Phương thức đào tạo của nhà trường chưa vận dụng mô hình dạy học trực tuyến	153	0.76	1

Trong giờ học chính khóa việc giảng viên sử dụng công nghệ thông tin và đưa ra yêu cầu để người học khai thác tài liệu từ những website chuyên ngành là chưa nhiều. Điều này lý giải tại sao yếu tố: *Yêu cầu về nhiệm vụ học tập có truy cập mạng mà thầy cô đưa ra chưa cao* ($\bar{X} = 0.68$) được các em đánh giá xếp ở thứ bậc 2. Thứ tiếp cho thấy mặc dù công nghệ thông tin là một phần không thể thiếu trong cuộc sống cũng như trong công việc của mỗi giảng viên nhưng việc khai thác kiến thức trên internet vào bài học là chưa mạnh mẽ. Chúng ta mới chỉ hiện một nửa quy trình đào tạo công nghệ đã là thiết kế bài giảng bằng trình chiếu powerpoint để bài giảng trở nên sinh động mới mẻ và mang tính quan trọng. Chính vì giảng viên không đưa ra yêu cầu nên sinh viên trở nên thụ động trong việc tìm kiếm tài liệu, cũng như việc “học” trên mạng. Yếu tố “*Không được học trong các phòng học có kết nối*

mạng" ($\bar{X} = 0.65$) được xếp ở thứ 3, có ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình học tập và sử dụng công nghệ mạng. Mặc dù các phòng học đã được nhà trường trang bị nhiều thiết bị mạng hệ thống mạng wifi được phủ sóng trong toàn trường nhưng giảng viên và sinh viên vẫn không thể truy cập internet trên giảng đường.

Những yếu tố chủ quan của bản thân người học ảnh hưởng đến quá trình sử dụng internet trong học tập được các em đánh giá xếp sau những yếu tố khách quan. Cụ thể, yếu tố: *Mức độ tích cực học tập chưa cao* ($\bar{X} = 0.64$); *nhu cầu giải trí, giao lưu cao hơn nhu cầu học tập* ($\bar{X} = 0.61$); *sợ mất thời gian hoặc sợ tốn kém* ($\bar{X} = 0.54$) lần lượt được các em đánh giá và xếp ở thứ 4, 5, 7. Điều đó cho thấy, sinh viên rất cần cầu đổi mới mong muốn được tiếp cận với phương thức đào tạo hiện đại các hình thức đào tạo mới mẻ. Những đề xuất đã được nhu cầu đặt ra cần phải bắt đầu từ nhà trường từ đội ngũ giảng viên trong việc vận dụng, triển khai hình thức đào tạo và sử dụng công nghệ mạng trên giảng đường.

Như vậy có thể nhận định, sinh viên Trường Đại học Tây Bắc cần nhu cầu sử dụng internet trong học tập tuy nhiên cần những yếu tố khách quan và chủ quan ảnh hưởng đến quá trình thỏa mãn nhu cầu đó. Việc tìm ra biện pháp tác động cả về mặt khách quan và chủ quan sẽ giúp nâng cao hiệu quả sử dụng internet trong hoạt động học tập của sinh viên Trường Đại học Tây Bắc.

3. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng internet trong hoạt động học tập của sinh viên Trường Đại học Tây Bắc

3.1. Giáo dục nhằm nâng cao nhận thức cho sinh viên về tầm quan trọng của công nghệ thông tin trong môi trường giáo dục hiện đại

Nhà trường cần cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo về ứng dụng công nghệ thông tin (TT) trong giảng dạy và học tập tới đội ngũ giảng viên và sinh viên như: nghị quyết số 36- Q/TW về đẩy mạnh ứng dụng phát triển TT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Chỉ thị 55- CT/GDDT về tăng cường giảng dạy đào tạo và ứng dụng CNTT trong ngành giáo dục đào tạo; Kế hoạch số 345/KH- GDĐT về thực hiện đề án "Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025"... Mỗi giảng viên cần đẩy mạnh tuyên truyền cho sinh viên thấy rõ hiệu quả và yêu cầu mang tính tất yếu của ứng dụng TT trong đổi mới phương pháp học tập; thông qua các giờ dạy ứng dụng TT; các buổi sinh hoạt hội thảo chuyên đề về sử dụng, khai thác CNTT trong học tập, để không chỉ giáo dục sinh viên về mặt nhận thức mà còn hình thành cho các em kỹ năng tra cứu khai thác nguồn thông tin trên mạng.

Giáo dục nâng cao nhận thức cho sinh viên về tính hai mặt, tích cực và tiêu cực của internet, để các em nhận thức được tầm quan trọng của TT trong học tập từ đó giúp sinh viên xác định mục đích truy cập mạng đúng đắn tạo tính chủ động khi tương tác với máy tính nói chung và mạng trong thời gian lên lớp và ngoài giờ lên lớp. Kết quả nghiên cứu cho thấy, sinh viên thường bị phân tán khi vào mạng các em dễ bị khối lượng thông tin khổng lồ trên internet

làm cho “nhiều s ng” và mất phư ng hươ ng khi t m ki ể m thông tin học tập [2]. Nhiều sinh viên chia sẻ: “*Bản thân sinh viên nên sử dụng mạng internet có mục đích và hiệu quả, cần chủ động trong quá trình học tập và phải biết khi nào cần vào mạng để không lãng phí thời gian*”. Truy cập sử ụng internet đúng mục đ ch; c n đối hài hòa giữa nhu cầu sử ụng mạng trong học tập với các nhu cầu giải tr khác; truy cập vào những website tin cậy đ n ng cao hiệu quả học tập [3]... là những vấn đề mà sinh viên cần xác định và h nh thành cho m nh đ internet thật s là một công cụ hữu ch, hỗ trợ sinh viên trong hoạt động học tập nghiên cứu.

3.2. Hướ ng dẫn, bồi dưỡ ng cho sinh viên kỹ năng tìm ki ể m, đ ấ nh giá, lựa chọn và xử lý thông tin trên internet

Với một khối lượng thông tin không lồ đa ạng và phong phú trên internet việc khám phá ch với một cú “click chuột” đ trở nên đ n giản với đa số giới trẻ [1]. Tuy nhiên, tìm ki ể m “cái g ” trên mạng l a chọn và xử lý thông tin như thế nào đ n trở thành những thông tin hữu ch tin cậy là một vấn đề không đ n giản đối với người truy cập internet nói chung và sinh viên n i riêng. Một trong những iện pháp đ sinh viên có th l a chọn cho m nh nguồn thông tin tin cậy đảm ảo t nh ch nh xác của tri thức, đ là truy cập vào những we site c độ tin cậy cao. Hiện nay các trang we site chuyên ngành một số trang mạng điện tử của các c quan đ đư ợc ki m định và ki m uy ệt nhằm đảm ảo t nh ch nh xác h a của thông tin như:

Thư viện học liệu mở Việt Nam <http://voer.edu.vn>; Tạp chí khoa học Việt Nam trực tuyến

<http://www.vjo.info/index.php/index/about>; Trung tâm Dữ liệu Đại học Quốc gia Hà Nội

<http://dl.vnu.edu.vn>; Thư viện điện tử quốc gia [\[dientuhoctraptructuyen\]\(http://www.dientuhoctraptructuyen\); Cổng thông tin điện tử Bộ Giáo dục và Đào tạo \[*moet.gov.vn* \\[3\\]... và một số we site chuyên ngành khác là những we site đáng tin cậy đ sinh viên tham khảo coi đ là nguồn tài nguyên học tập. Sinh viên c tiếp cận đư ợc với những website ổ ch hay không ngoài s nỗ l c t m ki ể m của ả n th n còn cần c s hướ ng ẫ n,\]\(http://www.</i></p>
</div>
<div data-bbox=\)*](http://nlv.gov.vn/submit-weblink/thuvien</i></p>
</div>
<div data-bbox=)*

giới thiệu của giảng viên thông qua: Tăng cường trao đổi thông tin qua thư điện tử; tham gia lớp học trực tuyến; trao đổi sáng kiến, kinh nghiệm trên các diễn đàn... Việc giảng viên đưa ra nhiệm vụ yêu cầu sinh viên truy cập mạng internet, tra cứu tài liệu sẽ kích thích hứng thú học tập. Để làm được điều này sinh viên cần hình thành cho mình kỹ năng tra cứu, tìm kiếm đánh giá và xử lý thông tin trên internet như: 1) biết cách sử dụng các công cụ tìm kiếm thông dụng như Google, Yahoo, Panvietnam, Vinaseek...; 2) biết lựa chọn các thủ thuật tìm kiếm như từ khóa các tìm kiếm chuyên biệt sử dụng nhiều website; 3) biết đánh giá thông tin như đọc hiểu phân tích phê phán và lựa chọn thông tin phù hợp [2].

3.3. Nhà trường cần không ngừng hoàn thiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị mạng, đặc biệt nâng cao hiệu quả sử dụng mạng LAN, WIFI trong toàn trường

Trong những năm gần đây có những yêu cầu và thách thức đặt ra trong môi trường giáo dục hiện đại Trường Đại học Tây Bắc không ngừng đầu tư hoàn thiện về cơ sở vật chất trang thiết bị mạng internet phục vụ cho quá trình đào tạo ứng dụng CNTT. Rất nhiều các

phòng học đã được lắp đặt hệ thống máy chiếu, màn hình thanh các thiết bị thu phát nghe nhìn như phòng họp trực tuyến, phòng học trực tuyến, phòng thi, hành máy... Hệ thống mạng không dây (wifi) được phủ sóng khắp toàn trường; hệ thống mạng (LAN, mạng cục bộ) hoạt động hiệu quả là những điều kiện thuận lợi để đội ngũ giảng viên triển khai và ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Tuy nhiên song song với những điều kiện thuận lợi đó tác giả nhận được những chia sẻ của một số giảng viên, sinh viên về thực tế thiết bị máy móc của nhà trường. Ví dụ: 1) Các thiết bị phục vụ tiện phục vụ cho giờ học ứng dụng CNTT như máy chiếu, bảng chiếu, máy ảnh loa... đã xuống cấp ở rất nhiều phòng học các thiết bị đã không còn sử dụng được; 2) Hệ thống mạng wifi mở nhưng lại không có khả năng kết nối internet, dẫn đến rất khó để giảng viên, sinh viên triển khai các giờ học trực tuyến đặc biệt khi cần thiết phải truy cập mạng trực tiếp. Giải quyết vấn đề này cần có sự đầu tư sửa chữa hoặc lắp mới trang thiết bị cho các phòng học và các cách quản lý mạng wifi phù hợp để sinh viên, giảng viên có thể truy cập mạng ngay tại giảng đường, lớp học nhưng một số các trang mạng sẽ được máy chủ khóa như: Facebook, We site nội dung nguy hiểm độc hại không phù hợp với học sinh, sinh viên để người dùng không thể truy cập mạng giải trí trong thời gian dạy và học chính khóa ở Trường. Mặc dù trên we site của nhà trường đã có phần hướng dẫn sử dụng internet nhưng đó là những hướng dẫn đại và tư ng đôi phức tạp nên rất nhiều giảng viên, sinh viên gặp khó khăn cho người dạy và người học khi tiến hành cài đặt và truy cập mạng.

3.4. Phát triển website của trường, khoa, chia sẻ các nguồn tài nguyên học tập trên website

Hiện nay, Trường Đại học Tây Bắc đã xây dựng website <http://utb.edu.vn> với giao diện ứng dụng phong phú hình ảnh đẹp thông tin đa dạng. Tuy nhiên, trong phần *Thư viện điện tử* số lượng đầu sách đưa lên còn nghèo nàn khoảng trên 1.800 đầu sách (Thống kê tháng 12/2017), bao gồm giáo trình sách chuyên khảo, tham khảo, luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ, đề tài nghiên cứu khoa học các cấp [5]. Số lượng đầu sách đưa lên *Thư viện điện tử* chưa đảm bảo đa dạng của các học phần trong đào tạo cử nhân ở các khoa học cơ bản, cũng như phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học của giảng viên, sinh viên; *Đào tạo trực tuyến* cũng duy nhất khóa đào tạo ngoại ngữ trực tuyến; *Hệ thống học liệu mở* không có nội dung... Điều này cho thấy, website của nhà trường còn trống nguồn chia sẻ học liệu; thiếu nền tảng học tập giao lưu giữa sinh viên và giảng viên [5]... Thiết nghĩ, với kênh thông tin chia sẻ trên website, các tài liệu học tập, giáo án bài giảng điện tử công trình nghiên cứu khoa học... là những nguồn tài liệu có giá trị đối với sinh viên trong học tập nghiên cứu.

3.5. Phát triển thư viện điện tử trở thành môi trường học tập hiệu quả cho sinh viên

Kết quả nghiên cứu cho thấy thời gian truy cập mạng trong các giờ học chính khóa của sinh viên Trường Đại học Tây Bắc không nhiều, các em chủ yếu truy cập mạng vào thời gian ngoài giờ lên lớp theo yêu cầu nhiệm vụ mà giảng viên giao hoặc xuất phát từ nhu cầu học tập của bản thân [4]. Một trong những môi trường để các em lựa chọn truy cập internet, tìm kiếm thông tin đó là thư viện điện tử. Hiện nay, trên website của Trường đã xây dựng thư

viện điện tử để sinh viên có thể đăng nhập theo mã sinh viên và số thẻ thư viện để tìm kiếm tài liệu. Tác giả đã tiến hành khảo sát thực tế tại phòng đọc thư viện điện tử tầng 2 Trung tâm Thông tin - Thư viện và lấy số liệu truy cập trên website của nhà trường về số lượng người truy cập vào thư viện điện tử Trường Đại học Tây Bắc, nhận thấy: hoạt động của thư viện điện tử Trường Đại học Tây Bắc ước đầu đã đạt những hiệu quả nhất định số lượng người truy cập ngày một tăng cho thấy nhu cầu iết chọn lọc khai thác tìm kiếm nguồn tài liệu chuyên thống đã được kiểm định của người học [5]. Tuy nhiên thư viện điện tử vẫn cần thường xuyên cập nhật bổ sung thêm nhiều giáo trình điện tử hơn nữa, bởi theo chia sẻ của một số sinh viên và giảng viên th “đầu sách trong thư viện điện tử vẫn còn ít” và “Nhiều khi không tìm thấy tài liệu mình cần”.

4. Kết luận

Mỗi bước đột phá trong công nghệ giáo dục đào tạo sẽ làm thay đổi cách dạy cách học thậm chí cả phương thức đào tạo. Việc thực hiện dạy học với sự hỗ trợ công nghệ thông tin - viễn thông đòi hỏi giảng viên phải có những am hiểu nhất định về tin học để xây dựng giáo án và thiết kế bài giảng điện tử đòi hỏi sinh viên phải có kỹ năng sử dụng internet, kỹ năng tìm kiếm xử lý thông tin trên mạng. Ngoài việc khuyến khích giảng viên sinh viên thực hiện hoạt động dạy - học ứng dụng CNTT còn cần có sự đầu tư trang thiết bị máy móc xây dựng các kho tài nguyên học liệu mô phỏng tài liệu tham khảo bài giảng điện tử giáo trình điện tử các phần mềm dạy học diễn đàn điện tử... phục vụ cho công tác giảng dạy học tập nghiên cứu. Các biện pháp phải mang tính đồng bộ về nội dung và hình thức nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng CNTT trong đào tạo tại Trường Đại học Tây Bắc kích thích thúc đẩy nhu cầu học tập của sinh viên, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Thị Minh Đức (2013), *Mạng xã hội với sinh viên*, Nxb Giáo dục.
- [2] Nguyễn Duy Mộng Hà (2010), *Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng Internet trong giảng dạy, học tập nghiên cứu tại Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sỹ, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn thành phố Hồ Chí Minh.
- [3] Nguyễn Quý Thanh (2008), *Mối quan hệ của việc sử dụng Internet và hoạt động học tập của sinh viên*, Đề tài cấp nhà nước, mã số Q.CL.05.01, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Hà Nội.
- [4] Vũ Thị Thúy (2016), *Nhu cầu sử dụng Internet trong hoạt động học tập của sinh viên Trường Đại học Tây Bắc* Đề tài khoa học cấp cơ sở Trường Đại học Tây Bắc.
- [5] Website Trường Đại học Tây Bắc <http://utb.edu.vn>.

SOME MEASURES TO IMPROVE EFFICIENCY IN INTERNET USE FOR STUDENTS AT TAY BAC UNIVERSITY

Vu Thi Thuy
Tay Bac University

Abstract: *At Tay Bac University, students have a high demand for internet access in their learning activities. This is due to the proper understanding of the importance and effectiveness of the internet in study. This serves as a scientific basis to help the university and its teaching staff figure out solutions to forming an IT assisted training environment to make further improvement in the quality of education and training.*

Keywords: *Internet, students, measures, study.*